

# NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

## Chương trình đào tạo

KIẾN THỨC	NHÓM	MÃ HỌC PHẦN	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	HỌC KỲ	
<b>GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ</b> 10 Tín chỉ	CTR1012	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	1	
		CTR1013	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	2	
		CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	3	
		CTR1033	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	4	
	<b>KHOA HỌC TỰ NHIÊN</b> 17 Tín chỉ	TIN1013	Tin học đại cương	3	3	
		TOA1072	Đại số tuyến tính và Hình giải tích	2	1	
		TOA1082	Phép tính vi tích phân hàm một biến	2	2	
		VLY1012	Vật lý đại cương 1	2	1	
		VLY1022	Vật lý đại cương 2	2	2	
		VLY1031	Thực tập Vật lý đại cương	1	1	
		HOA1013	Hoá đại cương	3	1	
			<b>Phần tự chọn (chọn 2 trong 4 Tín chỉ)</b>			
	DLY1032	Khí hậu - khí tượng đại cương(*)	2	2		
	DLY3022	Thủy văn đại cương(*)	2	3		
	<b>KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN</b> 2 Tín chỉ		<b>Phần tự chọn (chọn 2 trong 4 Tín chỉ)</b>			
		CTR1052	Lôgic học đại cương(*)	2	3	
	<b>NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN</b> (7 Tín chỉ)	XHH1012	Xã hội học đại cương(*)	2	3	
		ANH1013	Anh văn căn bản 1	3	1	
		ANH1022	Anh văn căn bản 2	2	2	
		ANH1032	Anh văn căn bản 3	2	3	
Quản sự và Thể dục-thể thao	<b>GDTC</b>	<b>Giáo dục thể chất (học trong 5 học kỳ)</b>				
	<b>GDQP</b>	<b>Giáo dục quốc phòng (học trong 5 tuần lễ)</b>				
<b>GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>CƠ SỞ CỦA KHỐI NGÀNH</b> 23 Tín chỉ	TOA2022	Xác suất thống kê	2	3	
		HOA2022	Hoá học phân tích	2	2	
		SIN1012	Sinh học đại cương	2	2	
		SIN3062	Sinh thái học	2	3	
		MTR2012	Luật và chính sách môi trường	2	5	
		MTR2052	Anh văn chuyên ngành	2	4	
		DLY4072	Kinh tế môi trường	2	6	
		MTR2022	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	2	4	
		MTR2033	Đánh giá môi trường	3	6	
			<b>Phần tự chọn (chọn 4 trong 8 Tín chỉ)</b>			
		DLY1042	Khoa học Trái đất(*)	2	2	
		DLY1022	Dân số học và phát triển(*)	2	3	
		HOA2192	Hoá hữu cơ và hóa sinh(*)	2	3	
		MTR2042	Cơ sở quản lý môi trường(*)	2	5	
	<b>CƠ SỞ CỦA NGÀNH</b> 34 Tín chỉ	MTR3012	Cơ sở khoa học môi trường	2	2	
		MTR3022	Bảo tồn đa dạng sinh học	2	4	
		MTR3032	Hoá môi trường	2	3	
		MTR3043	Phân tích môi trường+Thực tập phân tích môi trường	3	4	
		MTR3053	Ví sinh môi trường+Thực tập vi sinh môi trường	3	4	
		MTR3062	Quan trắc môi trường	2	6	
		MTR3073	Công nghệ môi trường	3	5	
		MTR3082	Độc học môi trường	2	5	
		MTR3092	Quản lý chất thải rắn	2	6	
		MTR3102	Thống kê ứng dụng trong môi trường	2	4	
		MTR3112	Mô hình hóa môi trường	2	6	
		MTR3122	Vệ sinh môi trường và sức khỏe cộng đồng	2	6	
		MTR3132	Sản xuất sạch hơn	2	6	
			<b>Phần tự chọn (chọn 6 trong 10 Tín chỉ)</b>			
		MTR3152	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên(*)	2	5	
		DCH3012	Địa chất môi trường(*)	2	5	
		MTR3142	Quản lý Môi trường đô thị và khu công nghiệp(*)	2	6	
		MTR5012	Du lịch và môi trường(*)	2	5	
		MTR5022	Quy hoạch môi trường(*)	2	6	
		<b>CHUYÊN NGÀNH</b> Kỹ thuật môi trường 16 Tín chỉ	MTR4012	Thực tập chuyên ngành kỹ thuật môi trường	2	7
	MTR4022		Kỹ thuật xử lý nước thải	2	7	
	MTR4032		Kỹ thuật xử lý khí thải	2	7	
	MTR4042		Kỹ thuật thoát nước đô thị	2	7	
	MTR4052		Kỹ thuật cấp nước	2	7	
	MTR4062		Kỹ thuật xử lý chất thải rắn	2	7	
			<b>Phần tự chọn (chọn 4 trong 10 Tín chỉ)</b>			
	MTR4072	Mô hình chất lượng nước và không khí(*)	2	7		

	MTR4082	Đánh giá các nguồn thải(*)	2	7
	MTR4092	Tái chế và tái sử dụng chất thải hữu cơ(*)	2	7
	MTR4102	Vẽ kỹ thuật ứng dụng trong kỹ thuật môi trường(*)	2	7
	MTR4112	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học môi trường(*)	2	7
<b>CHUYÊN NGÀNH</b> <i>Quản lý môi trường</i> <b>16 Tín chỉ</b>	MTR4122	Quản lý đất đai	2	7
	MTR4132	Quản lý chất lượng nước	2	7
	MTR4142	Quản lý tổng hợp vùng ven bờ	2	7
	MTR4152	Quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng	2	7
	MTR4162	Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý môi trường	2	7
	MTR4172	Thực hành chuyên ngành quản lý môi trường	2	7
		<b>Phần tự chọn (chọn 4 trong 12 Tín chỉ)</b>		
	MTR4112	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học môi trường(*)	2	7
	MTR4182	Kiểm soát ô nhiễm môi trường(*)	2	7
	MTR4192	Kiểm toán môi trường(*)	2	7
	MTR4202	Hệ thống quản lý môi trường ISO1400(*)	2	7
	MTR4212	Quản trị dự án(*)	2	7
	MTR4222	Tai biến môi trường(*)	2	7
<b>CHUYÊN NGÀNH</b> <i>Sinh thái môi trường</i> <b>16 Tín chỉ</b>	MTR4132	Quản lý tổng hợp vùng ven bờ	2	7
	MTR4142	Quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng	2	7
	MTR4232	Quan trắc và đánh giá các hệ sinh thái	2	7
	MTR4242	Sinh vật chỉ thị môi trường nước	2	7
	MTR4252	Đất ngập nước	2	7
	MTR4262	Thực hành chuyên ngành sinh thái môi trường	2	7
		<b>Phần tự chọn (chọn 4 trong 12 Tín chỉ)</b>		
	MTR4112	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học môi trường(*)	2	7
	MTR4152	Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý môi trường(*)	2	7
	MTR4272	Địa sinh vật(*)	2	7
	MTR4282	Kiểm soát ô nhiễm kh.khí đô thị và khu công nghiệp(*)	2	7
	MTR4292	Môi trường trong nuôi trồng thủy sản(*)	2	7
	MTR4302	Quản lý các khu bảo tồn(*)	2	7
<b>THỰC TẬP (3Tín chỉ)</b>	MTR2051	Tham quan nhận thức	1	4
	MTR3162	Thực tập thực tế	2	6
<b>TỐT NGHIỆP (7 Tín chỉ)</b>	MTR4317	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tích lũy tín chỉ	7	8
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>121</b>	

## Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Khoa học Môi trường có đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị và đạo đức.

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, ngoại ngữ, các kiến thức rộng về khoa học môi trường và kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực trong khoa học môi trường có thể vận dụng vào quản lý, nghiên cứu và triển khai các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường (MT).

Trang bị cho sinh viên các kỹ năng như đo đạc và phân tích các thông số chất lượng môi trường; ứng dụng các công cụ tin học, hệ thống thông tin địa lý và viễn thám trong giải quyết các bài toán môi trường; đánh giá tác động môi trường của các hoạt động phát triển kinh tế xã hội; đánh giá hiện trạng môi trường các vùng lãnh thổ; vận hành các công nghệ và thiết bị xử lý nước, nước thải, khí thải, chất thải rắn; điều tra thực địa và đánh giá các hệ sinh thái và tài nguyên thiên nhiên; đề xuất các công cụ luật pháp, chính sách và kinh tế cho hoạt động bảo vệ môi trường.

## Vị trí công việc tương lai

Các sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các cơ sở nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực môi trường; làm chuyên viên/cán bộ kỹ thuật ở các cơ quan quản lý môi trường các cấp, các bộ phận quản lý/kiểm

soát môi trường thuộc các doanh nghiệp, các dự án liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Sinh viên tốt nghiệp có nguyện vọng nâng cao trình độ chuyên môn có thể thi vào hệ cao học ngành Khoa học Môi trường tại Khoa hay các cơ sở đào tạo khác.

## **Thành tựu**

Khoa Môi trường thành lập vào năm 2000

Đến nay khoa đã xây dựng một đội ngũ chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề gồm 15 giảng viên trong đó có 0 PGS, 2 Tiến sĩ, 10 Thạc sĩ, 3 Cử nhân.

Ngành Khoa học môi trường bắt đầu đào tạo từ năm 2000

Số Sinh viên tốt nghiệp: 259

Số Sinh viên hiện tại: 143

## **Địa chỉ liên lạc**

Khoa Môi trường

Nhà B, Trường Đại học Khoa học Huế

ĐT: 054.3848977; Email: [hue\\_khmt@yahoo.com](mailto:hue_khmt@yahoo.com)